

Bản án số: 293/2024/HS-PT

Ngày 12 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Đình Khánh

Bà Lê Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1564/2023/HS-PT ngày 21 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 264/2023/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

*** Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Văn H; giới tính: Nam; sinh năm 2001 tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1972 và bà Trần Thị N, sinh năm 1974; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 11/9/2022, sau đó chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Bùi Thị H2 - Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Trong vụ án còn có 06 bị cáo: Phạm Quốc T1, Phạm Tuấn K, Phạm Văn K1, Lê Thị P, Hoàng Hữu T2 và Cù Thị H3 không kháng cáo; các bị cáo không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h15' ngày 28/8/2022, Tổ công tác Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa làm nhiệm vụ tại khu vực Nhà thi đấu huyện H thuộc tiểu khu F, thị trấn H, huyện H thì phát hiện Hoàng Xuân L, sinh năm 1994 ở thôn T, xã H, huyện H vừa sử dụng ma túy đá. L khai nhận ma túy L vừa sử dụng là mua của Phạm Quốc T1, do Phạm Văn K1 trực tiếp bán với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). L đã giao nộp 01 thẻ nhớ màu đen, dung lượng 32G ghi hình, ghi âm lại quá trình mua ma túy.

Khoảng 08h10' cùng ngày, tổ công tác Công an huyện H làm nhiệm vụ tại khu vực cổng Phủ, xã Y, huyện H thì phát hiện Mai Văn Đ, sinh năm 1994 ở thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vừa sử dụng ma túy thuốc lắc. Đ khai nhận ma túy Đ vừa sử dụng là mua của Phạm Quốc T1, do Phạm Văn K1 trực tiếp bán với giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Đ đã giao nộp 01 thẻ nhớ màu đen, dung lượng 32G ghi hình, ghi âm lại quá trình mua ma túy.

Căn cứ vào lời khai của Hoàng Xuân L và Mai Xuân Đ1, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường khu vực nhà Phạm Văn K1 tại tiểu khu C, thị trấn H và khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn K1 và Phạm Quốc T1.

Ngày 04/9/2022, Trần Bình T3, sinh năm 1982 ở thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đến Cơ quan điều tra Công an huyện H khai báo về việc, T3 đã nhiều lần mua ma túy tại nhà Phạm Quốc T1, ở ngõ C, thị trấn H và giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 thẻ nhớ màu đen 32GB chứa video T3 mua ma túy của Phạm Tuấn K vào ngày 26/8/2022.

Ngày 30/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện H ra Quyết định trưng cầu giám định số 228/QĐ-CSĐT để trưng cầu các tang vật thu giữ có phải là ma túy không?

Tại Bản Kết luận giám định số 3016/KI-KTHS ngày 05/9/2022 của Phòng K5 (KTHS) Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các viên nén dạng hình tròn màu nâu có viên hình răng cưa của phong bì kí hiệu M1, có tổng khối lượng 25,877g (hai năm phẩy tám bảy bảy gam), Phòng KTHS từ chối giám định do không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc giám định;

- 12 viên nén hình tam giác màu xanh da trời trong của bì kí hiệu M1, có tổng khối lượng 5,474g (năm phẩy bốn bảy bốn gam) là ma túy loại MDMA:

- Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 21 túi nilon của phong bì kí hiệu M1, có tổng khối lượng 22,671g (hai hai phẩy sáu bảy một gam) là ma túy loại Ketamine;

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì kí hiệu M3 có tổng khối lượng 1,045g (một phẩy không bốn năm gam) là ma túy, loại Ketamine;

- Chất bột màu nâu đựng trong túi nilon màu xanh có hình quả dâu tây của hộp kí hiệu MIK, có tổng khối lượng 6,956g (sáu phẩy chín năm sáu gam),

Phòng KTHS từ chối giám định do không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc giám định;

- Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi nilon của hộp ký hiệu M1K có tổng khối lượng 74,751g (bảy bốn phẩy bảy năm một gam) là ma túy, loại Ketamine;

- Trong hộp hình trụ đường kính khoảng 9,5cm, cao khoảng 11,5cm thu ở biên quảng cáo:

+ Chất dạng lỏng đựng trong lọ hình trụ tròn màu vàng nhãn hiệu Shark street, Phòng KTHS từ chối giám định do không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc giám định;

+ Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong các túi nilon màu trắng đều có kích thước khoảng (2x2) cm, có tổng khối lượng 56,336g (năm sáu phẩy ba ba sáu gam), là ma túy loại Ketamine;

+ Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng kích thước khoảng (9x6)cm, có tổng khối lượng 9,959g (chín phẩy chín năm chín gam), là ma túy loại Methamphetamine;

+ Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon kích thước khoảng (4x4)cm, có tổng khối lượng 1,535g (một phẩy năm ba năm gam), là ma túy loại Ketamine;

+ 16 viên nén màu xanh đựng trong 01 túi nilon kích thước (11x7)cm có tổng khối lượng 8,829g (tám phẩy tám hai chín gam) loại MDMA;

+ 20 viên nén màu xám đựng trong 01 túi nilon kích thước khoảng (11x7)cm, có tổng khối lượng 10,616g (mười phẩy sáu một sáu gam) loại MDMA;

+ 03 viên nén màu vàng đựng trong 01 túi nilon kích thước khoảng (8x5) cm, có tổng khối lượng 0,566g (không phẩy năm sáu sáu gam), Phòng KTHS từ chối giám định do không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc giám định;

- Các hạt tinh thể màu trắng trong các túi nilon kích thước khác nhau đựng trong 02 túi nilon màu hồng, có tổng khối lượng 143,210g (một bốn ba phẩy hai một không gam) là ma túy loại Methamphetamine;

- Các viên nén hình tròn màu nâu có viên hình răng cưa đựng trong 04 túi nilon kích thước khoảng (9x6)cm, có tổng khối lượng 144,093g (một bốn bốn phẩy không chín ba gam), Phòng KTHS từ chối giám định do không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc giám định;

- Các hạt tinh thể màu trắng trong các túi nilon kích thước khoảng (2x2)cm đựng trong 01 túi nilon màu đen có tổng khối lượng 33,262g là ma túy, loại Methamphetamine;

- Chất màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng là ma túy loại Ketamine, không xác định được khối lượng;

- Chất màu trắng bám dính trên bề mặt tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ được cuộn thành ống hút là ma túy loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

Ngày 30/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện H ra Quyết định trưng cầu giám định số 227/QĐ-CSĐT để trưng cầu vật dạng súng và đạn trong súng thu giữ tại vườn nhà bà Nguyễn Thị T4.

Kết luận giám định số 3043/KL-KTHS ngày 07/9/2022, của Phòng K5 Công an tỉnh T:

- 01 khẩu súng ngắn ổ súng ngắn ổ quay có số ký hiệu "SMITH& WESSON" "ZP5", "MADE IN CHINA" là súng nén hơi đã được chế tạo thêm hệ thống kim hỏa và chốt chế ổ quay, nòng súng thuộc loại vũ khí quân dụng;

- 11 viên đạn thu giữ đều là loại đạn thể thao cỡ 5,6x15,5mm, không phải vũ khí quân dụng.

Ngày 16/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 110/QĐ-CSMT để trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ C giám định các tang vật thu giữ mà Phòng K5 từ chối giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1888/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của V Bộ C kết luận:

- Các viên nén dạng hình tròn màu nâu có viên hình răng cưa là ma túy, loại MDMA và Ketamine;

- Chất bột màu nâu, khối lượng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine và N1;

- Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu các viên nén màu vàng, lượng MDMA và Ketamine trong mẫu rất nhỏ (dạng vệt), không xác định được khối lượng các chất ma túy MDMA và Ketamine;

- Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong chất lỏng trong lọ hình trụ tròn màu vàng nhãn hiệu Shark street; thể tích mẫu 18,0ml; khối lượng MDMA và Ketamine trong mẫu lần lượt là 0,037g (không phải không ba bảy gam) và 0,241g (không phải hai bốn một gam). Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận như sau: Do quen biết với một người đàn ông tên là Hoàng D, nhà ở ngõ C, phố B, thành phố Hà Nội, được D chào bán ma túy, nên khoảng đầu năm 2021, Phạm Quốc T1 đã liên hệ với D để mua ma túy (thuốc lắc, ketamine, ma túy đá) về bán lại kiếm lời. T1 và D thống nhất dùng sim rác, đăng ký tài khoản trên ứng dụng Telegram để liên hệ giao dịch mua bán ma túy với nhau. Mỗi chuyến T1 thường mua của D khoảng 200 đến 300 viên thuốc lắc với giá dao động từ 200.000VNĐ đến 220.000VNĐ/1 viên; 50gam đến 100gam ketamine, với giá dao động từ 80.000.000VNĐ đến 85.000.000VNĐ/100gam; 100 gam ma túy đá với giá dao động từ khoảng 28.000.000VNĐ đến 30.000.000 VNĐ/100gam. Sau khi thống nhất về số lượng, giá của từng loại ma túy. T1 trực tiếp đi ra Hà Nội, hẹn địa điểm giao dịch, D trực tiếp nhận tiền và giao ma túy cho T1. Sau khi mua được ma túy của D, T1 đem về nhà chia nhỏ để bán lẻ tại nhà Phạm Văn K1 (là bố đẻ của T1), ở ngõ C, thuộc tiểu khu C, thị trấn H, huyện H. T1 bán ra với giá 300.000VNĐ/1 viên. Đối với Ketamine, T1 đem về nhà chia thành các túi nhỏ để bán với giá từ 1.000.000đ/ túi (túi nửa chỉ), 2.500.000đ/túi (túi 1 chỉ), hoặc chia

thành các uôn để bán với giá 20.000.000đ/uôn. Nếu bán sỉ, T1 thu về khoảng 28.000.000VNĐ, nếu bán lẻ, T1 thu về khoảng 33.000.000VNĐ đến 34.000.000VNĐ. Đối với ma túy đá, T1 mua của D với giá dao động từ 28.000.000VNĐ đến 30.000.000VNĐ/100g T1 đem đóng thành các túi nhỏ để bán lẻ với giá 300.000đ/túi (gọi là túi 3) 500.000đ/túi (túi 5) hoặc đóng thành các túi 5gam (hộp 5) 10gam (hộp 10) để bán cho khách kiếm lời.

Tại đây, T1 thuê Nguyễn Văn H, đến ăn ở tại nhà Phạm Văn K1, để giúp T1 bán ma túy. T1 để một ít các gói ma túy đã chia nhỏ theo từng loại trong túi vải màu đen để ở kệ tivi phòng khách để bán trong ngày, số ma túy còn lại T1 đem sang vườn nhà bà Nguyễn Thị T4 cất giấu trong biển quảng cáo cũ (để ngay sát chân tường, giáp với nhà T1). Đối với khách gọi điện cho T1 để mua ma túy, T1 sẽ hẹn địa điểm giao hàng, rồi đưa ma túy để H đem đi giao cho khách, tiền mua ma túy khách sẽ chuyển khoản hoặc đưa cho H cầm về đưa cho T1. Đối với những khách hỏi mua ma túy trực tiếp của H, H sẽ lấy ma túy, đi bán cho khách, tiền ma túy T1 sẽ lấy giá gốc, còn H bán ra bao nhiêu thì được hưởng tiền chênh lệch. Sau khi bán hết số ma túy để lại trong phòng khách, T1 tiếp tục sang lấy về để bán. Mỗi khi T1 sang vườn nhà bà T4 cất giấu hoặc lấy ma túy, Nguyễn Văn H có nhiệm vụ đứng ở gốc cột điện ở ngã ba, đầu hẻm vào nhà T1 để canh giới. T1 lắp một Camera trước hè nhà bà T4, cài đặt ứng dụng theo dõi camera trên máy điện thoại của T1, H để T1 và H trực tiếp quan sát, bảo vệ số ma túy cất giấu trong biển quảng cáo.

Từ khoảng tháng 6/2021, Phạm Tuấn K, Phạm Văn K1 bắt đầu tham gia vào việc bán ma túy cho T1. Sau khi được T1 hướng dẫn đặc điểm và giá của từng loại ma túy, mỗi khi T1, H không có ở nhà thì K hoặc K1 sẽ trực tiếp bán ma túy, tiền thu được K, K1 sẽ để lại trọng túi đen cho T1. Ngoài ra, mỗi lần T1 sang vườn nhà bà T4 lấy hoặc cất giấu ma túy, nếu H đi vắng, thì K hoặc K1 sẽ ra ngã ba cột điện đứng canh giới cho T1. T1 cũng cài ứng dụng camera trong máy điện thoại của K để K cùng theo dõi, bảo vệ số ma túy cất giấu bên vườn nhà bà T4. Khoảng đầu năm 2022, Phạm Quốc T1 cùng với chị Phạm Thị Hiền T5, sinh năm 1991 ở tiểu khu C, thị trấn H, huyện H (E) thuê một căn nhà 3 tầng ở thuộc tiểu khu C thị trấn H, huyện H. T5 sử dụng tầng 1 để mở quán làm móng (quán T) còn Phạm Quốc T1 cùng với Lê Thị P ở tầng 2, tầng 3 và tầng hầm thì, P cho các đối tượng gồm Lê Thị H4, sinh ngày 28/3/2007, ở khu phố X, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Lê Thị Yên N2, sinh ngày 17/3/2007, ở thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Lê Thị Thanh T6, sinh ngày 18/8/2007, ở thị trấn Y, huyện N, H, sinh ngày 28/11/2007, ở thôn V, xã C, huyện N; Đinh Thị T7, sinh ngày 20/2/2009, ở thôn Đ, xã T, huyện N đến ở để phục vụ khách tại quán các quán hát karaoke. Khi đến đây ở, T1 lấy một ít ma túy thuốc lắc, Ketamine từ vườn nhà bà T4 cất giấu để T1 và P bán cho khách, khi nào bán hết thì lại lấy thêm. Ngoài ra, Phạm Quốc T1 còn thuê Hoàng Hữu T2 đến ở tại tầng hầm để làm nhiệm vụ đưa, đón nhân viên đi đến các quán karaoke và đi giao ma túy cho T1, P. Bình thường, T1, P trực tiếp bán ma túy cho khách, trường hợp có khách ở xa, hoặc khi T1 đi vắng mà có

khách hỏi mua ma túy, T1 sẽ gọi điện cho P lấy thuốc lắc, ketamine đưa cho T2 để T2 đem đi giao cho khách. Lê Thị P biết việc T1 cất giấu ma túy tại nhà thuê và đã giúp T1 bán ma túy nhiều lần, tuy nhiên xác định được 02 lần gần đây nhất gồm:

Khoảng 8h ngày 02/8/2022, Hoàng Ngọc P1 (thường gọi là Phương P2), sinh năm 1987, ở thôn T, xã ở H, huyện H gọi điện cho P hỏi mua 04 viên thuốc lắc, P đồng ý, báo giá 300.000đ/viên và hẹn P1 đến đoạn dốc đầu ngõ C (gần quán T14) để giao ma túy. Sau đó, P vào kệ tủ tầng 2 của nhà trọ lấy trong hộp kính màu đen (T1 cất giấu ma túy ở đây) ra 04 viên thuốc lắc rồi đem ra đầu ngõ C giao cho P1. Sau khi nhận ma túy của P, P1 chuyển vào tài khoản ngân hàng cho P 1.200.000đ. Khoảng 21h ngày 23/8/2022, T1 nhắn tin báo P chuẩn bị 15 viên thuốc lắc chia thành 02 túi (một túi 10 viên và một túi 05 viên) và 1,5 chỉ ketamine đợi T2 về đưa cho T2 để T2 đem đi giao cho khách. Phương đồng ý rồi lấy 15 viên thuốc lắc và 1,5 chỉ ketamine trong hộp màu đen rồi đưa cho T2 để T2 đi giao cho khách. Lúc này P thấy trong hộp vẫn còn ma túy nên cất hộp đựng ma túy vào chỗ cũ. Từ tháng 4/2022, sau khi thuê nhà ở riêng, T1 giao lại việc bán thuốc lắc, Ketamine tại nhà ông K1 cho H. Hàng ngày, T1 đưa cho H một ít thuốc lắc, Ketamine (đã được đóng gói, chia nhỏ) cho H để H bán tại nhà ông K1. Phạm Tuấn K và Phạm Văn K1 cũng giúp T1 bán ma túy thuốc lắc, Ketamine tại nhà K1 khi H đi vắng. Sau khi giúp T1 bán ma túy được một thời gian, khoảng đầu năm 2022, K mua lại ma túy đá của T1 để tự quản lý và bán kiếm lời. Số ma túy T1 mua được của đối tượng tên D về để lại hết cho K bán. K chia nhỏ, đóng thành các túi để bán với giá 300.000đ/1 túi (túi ba trăm) hoặc 500.000đ/túi (túi năm trăm), túi 5 gam (hộp năm), túi 10 gam (hộp 10) để bán cho khách và cất giấu ma túy tại vườn nhà bà Nguyễn Thị T4 cùng với Phạm Quốc T1. Hàng ngày, buổi sáng K sẽ sang vườn nhà bà T4 lấy ma túy đá về để trong túi vải màu đen để bán trong ngày, buổi tối không bán hết K lại đem sang cất giấu. Tại đây, mỗi lần có khách đến hỏi mua K và H trực tiếp ra nhận tiền rồi bán ma túy cho khách, ngoài ra, K, H còn hướng dẫn cho Phạm Văn K1 cách phân biệt và giá của từng loại ma túy, vì vậy, mỗi khi K, H đi vắng, thì Phạm Văn K1 sẽ trực tiếp lấy ma túy trong túi vải màu đen để ở kệ ti vi ra bán cho khách. Trưa ngày 25/8/2022, K nhờ bố là Phạm Văn K1 ra ngã ba cột điện để cảnh giới cho K nhảy sang vườn nhà bà T4 lấy túi nilon màu đen đựng ma túy đá K cất giấu trước đó. Sau đó, K đem túi nilon màu đen đựng ma túy đá vào phòng khách rồi cùng Nguyễn Văn H chia ma túy thành các gói nhỏ. Đến khoảng 18 giờ tối cùng ngày, K nhờ Phạm Quốc T1 đem túi nilon màu đen đựng ma túy đá cùng cân tiêu ly sang vườn nhà bà T4 cất giấu trong biển quảng cáo. Phạm Quốc T1, Phạm Tuấn K2, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K3 bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện tại địa điểm nhà Phạm Văn K1, tuy nhiên, quá trình điều tra xác định được những các lần bán cho các đối tượng sau:

Ngày 18/8/2022, Hoàng Xuân L đến nhà K1 để hỏi mua 300.000đ tiền ma túy đá, Phạm Tuấn K là người nhận tiền và bán ma túy đá cho L.

Ngày 23/8/2022, Hoàng Xuân L tiếp tục đến nhà Phạm Quốc T1 hỏi mua 300.000đ tiền ma túy đá, lần này Nguyễn Văn H là người trực tiếp ra nhận tiền

rồi bán cho L 01 túi ma túy đá. Ngày 25/8/2022, Hoàng Xuân L đến nhà Phạm Quốc T1 hỏi mua thuốc lắc về sử dụng, tại đây, K là người ra nhận tiền rồi bảo Nguyễn Văn H lên phòng trọ của T1 lấy thuốc lắc về bán cho L. Ngày 26/8/2022, L tiếp tục đến mua hỏi mua 02 viên thuốc lắc, lần này, Nguyễn Văn H trực tiếp ra nhận tiền rồi bán cho L 02 viên thuốc lắc. Khoảng 11 giờ trưa ngày 26/8/2022, Trần Bình T3 đến nhà Phạm Văn K1 để mua 02 viên thuốc lắc và ½ chỉ ketamine về sử dụng. Phạm Tuấn K rà mớ cửa và gọi điện cho Phạm Quốc T1 bảo T1 đem thuốc lắc, ketamine sang nhà bán cho khách nhưng không gọi cho T1 được nên K gọi cho Hoàng Hữu T2 bảo T2 lên chỗ T1 lấy 02 viên thuốc lắc và ½ chỉ ketamine đem sang nhà K1 để bán cho khách. T2 đồng ý rồi đi lên tầng 2 gặp T1, T2 bảo T1 đưa cho T2 03 viên thuốc lắc và ½ chỉ ketamine để T2 đem sang cho K bán (mục đích T2 bảo T1 đưa cho 03 viên thuốc lắc là để T2 lấy 01 viên thuốc lắc để sử dụng). T1 đưa ma túy cho T2 rồi T2 đi xe mô tô đem sang cổng nhà ông K1 đưa cho K 02 viên thuốc lắc và ½ chỉ Ketamine để K bán cho T3. Viên thuốc lắc còn lại T2 đã sử dụng hết.

Khoảng 6 giờ sáng, ngày 28/8/2022, Hoàng Xuân L đến nhà Phạm Văn K1 để hỏi mua ma túy. Đến nơi, L bấm chuông gọi cửa nhưng không có ai trả lời nên L đi ra đầu ngõ C chờ. Khoảng 20 phút sau, L thấy T1 đi ô tô về, L nói T1 "bán cho em mấy trăm đá", T1 nói L đi theo T1 đến nhà ông K1. Đến nơi, T1 lấy điện thoại ra gọi điện, một lúc sau, Phạm Văn K1 ra mở cửa, L nói với K1 "bán cho cháu ba trăm đá". Phạm Văn K1 cầm 300.000đ của L rồi đi vào trong nhà, đem ra 01 túi ma túy đá đưa cho L qua khe cửa. Sau khi mua được ma túy đá của T1, K1, L đi ra khu vực phía sau nhà thi đấu huyện H để sử dụng. Khi L vừa sử dụng hết túi ma túy đá thì bị Công an huyện H phát hiện.

Khoảng 6 giờ 30 phút, ngày 28/8/2022, Mai Văn Đ đến nhà Phạm Quốc T1 gọi cửa hỏi mua hỏi mua 02 viên thuốc lắc. Đến nơi, Đ thấy Phạm Văn K1 đang đứng ở hè và nói với K1 "chú dê cho cháu 02 viên kẹo" K1 nói "hết tám trăm". K1 cầm tiền rồi bảo Đ đợi. Sau đó, K1 gọi điện cho T1, bảo T1 đem 02 viên thuốc lắc sang bán cho khách. Một lúc sau, Phạm Quốc T1 đi xe máy Exciter màu xanh từ bên ngoài vào đưa cho Đ 02 viên thuốc lắc. Sau đó, Đ đem 02 viên thuốc lắc vừa mua của T1, K1 ra khu vực xã Y, huyện H để sử dụng, khi Đình vừa sử dụng hết 02 viên thuốc lắc thì bị lực Công an huyện H kiểm tra phát hiện.

* Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Cù Thị H3. Khoảng 22 giờ ngày 16/7/2022, Cù Thị H3 đi cùng T1, P, K, H lên quán Bar B có địa chỉ tại đường L, phường L, thành phố T chơi, sử dụng ma túy. Trên đường đi, T1 phát cho mỗi người 01 viên thuốc lắc (loại viên nén màu nâu, có viền răng cưa) để lên Bar sử dụng. Do thấy T1 đang còn thuốc lắc nên H3 xin thêm của T1 01 viên, sau đó, H3 cất 02 viên thuốc lắc vào túi xách cá nhân. Tại quán Bar T15 và mọi người đang uống rượu, thì Nguyễn Khắc T8, sinh năm 1986, trú tại số C, D, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa là nhân viên quản lý Bar Brother đến bàn của H3 giao lưu uống rượu. Trong lúc giao lưu uống rượu, T8 hỏi H3 còn kẹo không để lại (bán) cho T8. H3 trả lời là không có. Tuy nhiên sau khi T8 rời đi, H3 nhắn tin

lại cho T8 nói còn 02 viên thuốc lắc, hỏi T8 cần thì H6 để lại. T8 đồng ý rồi hẹn H3 ra nhà vệ sinh, tại đây, H3 đưa cho T8 02 viên thuốc lắc, sau đó H3 tiếp tục quay về bàn uống rượu. Khoảng 30 phút sau, H3 thấy T8 quay lại bàn nói chuyện với T1. Lúc này H3 thấy T1 bán cho T8 01 viên thuốc lắc ngay tại bàn. Sau đó T8 rời đi, còn H3, K, T1, P, H tiếp tục nghe nhạc, uống rượu và sử dụng ma túy đến khoảng 2 giờ sáng ngày 17/7/2023 H3, K, T1, H, P ra về. Khoảng 14 giờ chiều ngày 17/7/2022, Nguyễn Khắc T8 nhắn tin lại cho H3 bảo H3 gửi số tài khoản ngân hàng để T8 trả tiền mua ma túy, đồng thời hỏi H3 hết bao nhiêu tiền để T8 trả. H7 đồng ý, gửi số tài khoản ngân hàng của K cho T8, rồi bảo T8 trả luôn tiền của 01 viên ma túy mua của T1. T8 đồng ý, hỏi H3 tổng cả 03 viên thuốc lắc hết bao nhiêu tiền, lúc này, H3 nói 02 viên thuốc lắc của H3 bán cho T8, H3 lấy 500.000đ, còn viên thuốc lắc của T1, H3 bảo T8 chuyển cho H3 300.000VNĐ, H3 sẽ trả cho T1 sau. T8 đồng ý rồi chuyển vào tài khoản ngân hàng cho H3 (tài khoản do Phạm Tuấn K đăng ký nhưng H3 là người quản lý và sử dụng) số tiền 800.000VNĐ.

* Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Đêm ngày 26/8/2022, do là cuối tháng 7 âm lịch (thường quan niệm là tháng cô hồn), nên Phạm Quốc T1 có nhắn tin lên nhóm (nhóm quản lý nhân viên gồm có T1, P, T2, H4, T9, N2, T7, L1) với nội dung cuối tháng cô hồn T1 sẽ cho mọi người sử dụng ma túy để giải đen. Khoảng 00 giờ ngày 27/8/2022, T2 đón các nhân viên (đang đi phục vụ khách hát karaoke) về tập trung tại phòng ngủ tầng hầm quán T14 (phòng ngủ của nhân viên). Tại đây, T1 lấy từ trong hộp kính màu đen ra 03 viên thuốc lắc (loại viên nén màu nâu, có viên răng cưa) để ra bàn, đồng thời T1 đổ ketamine ra đĩa, dùng thẻ nhựa để "xảo K4" rồi để đĩa "Ke" lên bàn cho mọi người sử dụng. Sau đó vợ chồng T1, P lên phòng ngủ. Tại đây, T2, lấy 01 viên thuốc lắc bẻ đôi chia cho T9 ½ viên để T6 sử dụng. 02 viên thuốc lắc còn lại H4, N2, L1, T7, chia nhau mỗi người sử dụng ½ viên. Sau khi sử dụng thuốc lắc, T2 dùng thẻ nhựa chia "Kê" thành các đường nhỏ, lần lượt mời H4, T6, T7, L1, N2 sử dụng. Đến khoảng 3 giờ sáng ngày 27/8/2022 có thêm H đến. Lúc này số nhân viên trên đi ngủ, còn Hải T10 tiếp tục ngồi sử dụng ma túy đến khoảng 5 giờ sáng thì H và T10 đi ngủ.

* Đối với hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng:

Khoảng giữa tháng 7/2022, T1 lên mạng xã hội tham gia vào một nhóm kín (nhóm có nội dung liên quan đến hoạt động mua bán súng, đạn trái phép) trên mạng xã hội facebook, để tìm mua súng và đạn về để phòng thân. Tại đây, T1 được một thành viên trong nhóm (T1 không nhớ tên tài khoản facebook của người này) chào bán 01 khẩu súng ngắn và 11 viên đạn. Sau khi thống nhất giá là 12.000.000VNĐ (Mười hai triệu đồng), người này yêu cầu T1 phải chuyển tiền trước, người này sẽ gửi súng, đạn vào Thanh Hóa cho T1. T1 đồng ý, rồi chuyển vào tài khoản ngân hàng do người này cung cấp 12.000.000VNĐ. Sau khi nhận được tiền, người này bảo T1 đọc địa chỉ để gửi súng, đạn qua dịch vụ chuyển hàng nhanh vào Thanh Hóa cho T1. Khoảng 2 ngày sau, T1 nhận được 01 gói hàng, (được đóng gói theo dạng gói hàng hóa, mua bán trên mạng), kiểm tra bên trong

có 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen và 11 viên đạn bằng kim loại màu vàng. Sau đó, T1 gói súng, đạn vào túi nilon màu đen, rồi cất giấu trong biển quảng cáo để bên vườn nhà bà Nguyễn Thị T4 (hàng xóm của T1). Việc T1 mua súng, đạn và cất giấu không có ai biết và tham gia cùng T1.*Xử lý vật chứng:Đối với xe ô tô nhãn hiệu MISUBISHI, loại XPANDER; BKS: 36A.466.03; Số khung: MK2XRNC1WKN057672; Số máy: 4A91HH1664, do Phạm Quốc T1 bỏ lại bãi đỗ xe đèn Đ3 khi bỏ trốn. Quá trình điều tra, Phạm Thị Hiền T5 khai nhận, chiếc xe ô tô trên H8 Thu mua từ năm 2019 để làm phương tiện đi lại phục vụ cuộc sống hàng ngày, thỉnh thoảng T5 có cho T1 mượn xe ô tô để làm dịch vụ chở khách hoặc đi công việc riêng. Sáng ngày 28/8/2022, T1 có mượn chiếc xe ô tô trên của T5 để chở mẹ là bà Đặng Thị T11 đi lễ tại đền Đ3, S. Việc T1 bán ma túy, T5 không biết, T5 cũng không biết những lần trước T1 mượn xe ô tô của T5 có phục vụ vào việc mua bán trái phép chất ma túy hay không. Tiến hành tra cứu xe vật chứng, xác định, chiếc xe ô tô trên không nằm trong dữ liệu xe máy vật chứng của vụ án khác. Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu bằng hình thức trả lại chiếc xe ô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị Hiền T5.Đối với xe máy, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu xanh, có gắn BKS: 36B3 - 888.22, số khung: RLCE1S9A0EY061723; Số máy IS9A061730, thu giữ của Phạm Văn K1. Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn K1 khai nhận: Khoảng cuối năm 2020, Phạm Văn K1 mua lại chiếc xe máy trên của một người đàn ông làm nghề buôn bán xe máy cũ (K1 chỉ biết người này ở N, không biết họ tên địa chỉ cụ thể) để làm phương tiện đi lại hàng ngày. Khi mua xe, giữa Phạm Văn K1 và người đàn ông trên chỉ trao "71" \o "đôi" đôi mua bán trực tiếp, không có bất kỳ giấy tờ hoặc hợp đồng mua bán xe. Hàng ngày, Phạm Văn K1 sử dụng chiếc xe máy trên để đi lại, đưa đón các cháu đi học. Không sử dụng để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tiến hành xác minh chiếc xe máy, nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, màu xanh, có gắn BKS 36G5 -20713. Số khung: RLCUG0610HY480065; Số máy: G3D4E501877, là của ông Nguyễn Văn T12, địa chỉ tại L, phường L, "74" \o "thành phố T. Cơ quan điều tra làm việc với ông T12 kết quả: Khoảng năm 2017, ông T12 có mua chiếc xe máy trên làm phương tiện đi lại, xe do ông T12 đăng ký chủ sở hữu. Khoảng năm 2020, do không có nhu cầu sử dụng nên ông T12 đã bán lại chiếc xe máy trên cho một người đàn ông làm nghề buôn bán xe máy cũ. Khi bán, giữa ông T12 và người đàn ông này chỉ viết giấy mua bán xe. Không tiến hành các thủ tục sang tên, đổi chủ. Ông T12 chỉ biết người này mua chiếc xe máy trên để bán lại, còn sau đó người này bán cho ai ông T12 không biết. Tiến hành tra cứu xe vật chứng, xác định, chiếc xe máy trên không nằm trong dữ liệu xe máy vật chứng của vụ án khác. Quá trình điều tra, mặc dù K1 khai nhận chỉ sử dụng chiếc xe máy trên để đi lại hàng ngày, không sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định ngoài việc sử dụng làm phương tiện đi lại, chiếc xe máy trên còn được Phạm Quốc T1 sử dụng để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra chuyển chiếc xe máy trên đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa để xử lý theo quy định của pháp luật;Đối với số tiền 353.800.000đ (ba trăm năm mươi ba triệu một trăm nghìn đồng), thu giữ của Phạm Văn K1. K1 khai

nhận toàn bộ số tiền trên là của vợ chồng Phạm Văn K1 làm ăn tích góp từ trước, tiết kiệm để dưỡng già. Tuy nhiên, qua xác minh bản thân Phạm Văn K1 không có việc làm, không có nguồn thu nhập chính, hàng ngày Phạm Văn K1 chỉ ở nhà và tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy cùng T1, K, H, vợ K1 là Đặng Thị T11 cũng thường xuyên ốm đau, không lao động nên việc K1 khai nhận vợ chồng K1 làm ăn tích góp được số tiền lớn như trên là không có căn cứ. Do đó Cơ quan điều tra chuyển toàn bộ số tiền trên đến Cục THA dân sự tỉnh Thanh Hóa để xử lý theo quy định của pháp luật;

Đối với số tiền 159.500.000đ (Một trăm năm mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ trong lợn đất để trong, phòng ngủ của vợ chồng Phạm Tuấn K2. Quá trình điều tra, Phạm Tuấn K, Cù Thị H3 khai nhận số tiền trên là tiền mừng tuổi của 2 con gái K và H3 nên vợ chồng K, H3 bỏ trong lợn đất để dành, không phải là tiền do bán ma túy mà có. Do đó Cơ quan điều tra chuyển toàn bộ số tiền trên đến Cục THA dân sự tỉnh Thanh Hóa để xử lý theo quy định của pháp luật; Đối với vật chứng là số ma túy còn lại sau giám định và các đồ vật, tài sản khác Cơ quan điều tra chuyển đến Cục THA dân sự tỉnh Thanh Hóa để xử lý theo quy định của pháp luật; Đối với vật chứng là khẩu súng quân dụng và 11 viên đạn thể thao tiếp tục lưu giữ tại kho vũ khí của đơn vị (Phòng PC04) để bảo quản để xử lý theo quy định của pháp luật;

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKS-P1 ngày 19/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h, Khoản 4, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 264/2023/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, đã quyết định: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 39 BLHS.

Tuyên bố: Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H và người bào chữa cho bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bố bị cáo là ông Nguyễn Văn T13 xuất trình Đơn đề xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương kèm theo Bằng khen của ông Nguyễn Văn H9 (ông nội bị cáo) được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa khen tặng đã có thành tích trong kháng chiến và ông Nguyễn Văn Q (ông chú

ruột bị cáo) được Nhà nước tặng Bằng khen năm 1988; đề nghị xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo xuống 20 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn nên cần được chấp nhận để xét. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã được xác định tại bản án sơ thẩm là đúng quy định, có cơ sở. Xét kháng cáo của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; trong vụ án này, bị cáo Phạm Quốc T1 là chủ mưu, cầm đầu, đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa xóa án tích), có 2 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo H chỉ giữ vai trò giúp sức cho bị cáo T1. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại xử phạt hai bị cáo mức hình phạt ngang nhau (tù chung thân) là chưa đảm bảo tính công bằng đối với bị cáo H. Mặt khác, tại cấp phúc thẩm bị cáo H cung cấp thêm một số tình tiết giảm nhẹ mới nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, hình phạt đã tuyên tại bản án sơ thẩm đối với bị cáo H là nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 20 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H đều khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như tang vật thu giữ, kết quả giám định tang vật. Do đó, có căn cứ xác định:

Khoảng tháng 8/2022 Phạm Quốc T1 đã nhiều lần mua ma túy với số lượng (24,956g MDMA; 334,071g Ketamine và 186,431g Methamphetamine) của Hoàng D về cất giấu trong biển quảng cáo để bên vườn nhà bà T4 và số ma túy thu được tại nhà trọ của vợ chồng T1 mục đích để bán kiếm lời. Ngoài việc trực tiếp bán ma túy cho các con nghiện Phạm Quốc T1 còn chỉ đạo các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn K1, Phạm Tuấn K, Lê Thị P, Hoàng Hữu T2 cùng tham gia

vào việc mua bán ma túy. Trong đó bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi giúp sức cho Phạm Quốc T1 cất giấu ma túy sang vườn nhà bà Nguyễn Thị T4 và nhiều lần bán ma túy giúp Phạm Quốc T1, Phạm Tuấn K. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ tại vườn nhà bà Nguyễn Thị T4 với số lượng (19,482g MDMA; 284,478g Ketamine và 186,431g Methamphetamine).

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H xin giảm nhẹ hình phạt thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo H và các bị cáo khác trong vụ án đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Đồng thời là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo thực hiện phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, nhằm mục đích vụ lợi, thể hiện sự coi thường pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như: Bị cáo Nguyễn Văn H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H khi phạm tội tuổi đời còn trẻ, bị T1 rủ rê, lôi kéo để thực hiện hành vi mua bán chất ma túy nhiều lần theo sự chỉ đạo của Phạm Quốc T1, Phạm Tuấn K và không được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy. Do đó, bị cáo H giữ vai trò là người giúp sức trong vụ án và phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại xử phạt 2 bị cáo mức hình phạt ngang nhau (tù chung thân) là chưa đảm bảo tính công bằng đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo trình bày: Gia đình bị cáo là người có công với Cách mạng; có ông nội là ông Nguyễn Văn H9 đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen; có chú ruột là ông Nguyễn Văn Q được tặng Bằng khen; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là phù hợp với quan điểm của đại diện Viên kiểm sát cấp cao tại Hà Nội và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm c, khoản 1 Điều 357 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 264/2023/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Căn cứ: Điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2022.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ I - TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- CQ THA HS tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Hà